

**ĐIỂM MỚI VỀ QUYỀN CỦA NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN
THEO LUẬT PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI NĂM 2024:
THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC TRONG THỰC THI**

NGUYỄN DUY DŨNG*

Ngày nhận bài: 01/08/2025

Ngày phản biện: 20/08/2025

Ngày đăng bài: 25/04/2026

Tóm tắt:

Mua bán người là loại tội phạm vi phạm nghiêm trọng quyền con người trên thế giới và Việt Nam. Trong chiến lược phòng, chống mua bán người việc hoàn thiện quy định về quyền của nạn nhân đóng vai trò quan trọng. Nhằm đánh giá những điểm mới tiến bộ về quyền của nạn nhân trong Luật Phòng chống mua bán người năm 2024, tác giả phân tích, đánh giá quy định liên quan, qua đó trình bày những thuận lợi, thách thức trong thực thi trên thực tế.

Từ khóa:

Luật Phòng chống mua bán người năm 2024, điểm mới tiến bộ, quyền của nạn nhân bị mua bán, thuận lợi, thách thức.

Abstract:

Human trafficking is a serious violation of human rights in the world and Vietnam. In the strategy to prevent and combat human trafficking, the improvement of regulations on victims' rights plays an important role. In order to evaluate the new and progressive points on victims' rights in the Law on Prevention and Combat of Human Trafficking in 2024, the author analyzes and evaluates related regulations, thereby presenting the advantages and challenges in implementation in practice.

Keywords:

Law on Prevention and Combat of Human Trafficking 2024, progressive developments, rights of trafficking victims, practical advantages, implementation challenges.

1. Đặt vấn đề

Mua bán người bị coi là hành vi vi phạm nghiêm trọng phẩm giá, quyền con người của nạn nhân bị mua bán. Việt Nam là một trong những quốc gia nằm trong khu vực nóng về nạn mua bán người, do đó đã có những hành động cụ thể nhằm đối phó

* ThS., Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành; NCS tại Viện Quyền con người - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Email: nddung@ntt.edu.vn

với loại tội phạm nguy hiểm này, trong đó có hoạt động pháp điển hóa những quy định về phòng chống mua bán người trong các văn bản quy phạm pháp luật. Qua 12 năm thi hành, Luật Phòng chống mua bán người năm 2011 đã phát huy được hiệu quả to lớn trong công tác phòng chống mua bán người, bảo đảm, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, theo báo cáo của Chính phủ từ năm 2012 đến năm 2023, đã có 1.744 vụ án/3.059 bị can bị khởi tố, Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử 1.634 vụ/3.137 bị cáo¹. Như vậy, có thể thấy trong quá trình thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, quyền của nạn nhân bị mua bán đã được chú trọng, bảo đảm thực thi trên thực tế.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi quy định về quyền của nạn nhân bị mua bán đã bộc lộ những bất cập, thiếu sót như: mức chi phí hỗ trợ ban đầu còn thấp chưa bảo đảm cho nạn nhân tái hòa nhập cuộc sống, nhiều quy định về phòng chống mua bán người chưa thống nhất, chồng chéo ảnh hưởng đến quyền của nạn nhân, quy định về quyền của nạn nhân chưa đáp ứng tiêu chuẩn về quyền con người... Trước bối cảnh đó, nhằm thể chế hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước về bảo vệ quyền con người, phòng chống tội phạm mua bán người, Quốc hội đã ban hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/07/2025) gồm 8 chương và 63 điều, hoàn thiện khung pháp lý về phòng, chống mua bán người, bao gồm quy định về quyền của nạn nhân bị mua bán. Trong nội dung bài viết, tác giả phân tích những điểm mới tiến bộ về quyền của nạn nhân bị mua bán trong Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024. Bên cạnh đó, người viết cũng dự báo và phân tích những thuận lợi, thách thức của việc thực thi các quy định về quyền của nạn nhân bị mua bán trên thực tế.

2. Điểm mới về quyền của nạn nhân bị mua bán

Theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024, có hai chủ thể đồng nhất về quyền bao gồm nạn nhân và người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, trong nội dung bài viết mặc dù tác giả chỉ phân tích về quyền của nạn nhân nhưng đây cũng đồng thời là những quyền pháp lý mà người đang được xác định là nạn nhân được trao quyền. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 được đánh giá có những tiến bộ vượt bậc trong vấn đề quyền của nạn nhân bị mua bán, những điểm mới được quy định bao gồm:

Thứ nhất, bổ sung các nguyên tắc trong phòng, chống mua bán người liên quan đến quyền của nạn nhân. Khoản 1 và khoản 5, Điều 4 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 đã bổ sung hai nguyên tắc thể hiện sự thay đổi trong tư duy pháp lý trong việc tiếp cận đối với quyền của nạn nhân: (1) *Nguyên tắc tôn trọng, bảo vệ*

¹ Chính phủ (2024), *Tờ trình Số 54/TTr-CP Về dự thảo Luật Phòng chống mua bán người (Sửa đổi)*, tr.1-2.

quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân, lấy nạn nhân làm trung tâm của hoạt động phòng, chống mua bán người; (2) Nguyên tắc không trừng phạt đối với nạn nhân bị mua bán. Việc ghi nhận nguyên tắc lấy nạn nhân làm trung tâm cho thấy sự chuyển dịch về chính sách, pháp luật đối với mua bán người, chuyển hướng từ tiếp cận tư pháp hình sự sang hướng tiếp cận dựa trên quyền con người (Human rights based approach - HRBA) với ưu tiên đảm bảo các tiêu chuẩn về quyền con người. Đây là cách tiếp cận được kì vọng mang lại hiệu quả cao trong phòng, chống mua bán người, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người. Bên cạnh đó, cách tiếp cận này không chỉ nâng cao tính chính danh của chính sách công mà còn tăng cường khả năng tham gia của người dân, nhất là nhóm yếu thế², trong lĩnh vực tư pháp hình sự việc bảo đảm quyền và hỗ trợ cho nạn nhân đã nâng cao hiệu quả của quá trình tư pháp đối với người bị buộc tội trong vụ án mua bán người³. Ngoài ra, nguyên tắc không trừng phạt (Non-punishment) được đề cập trong nhiều văn bản chính sách quốc tế về phòng, chống mua bán người của Liên hợp quốc như: Các nguyên tắc và hướng dẫn mang tính khuyến nghị về nhân quyền và buôn bán người của Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc về Nhân quyền, Báo cáo của Đặc phái viên về buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, Tuyên bố chính trị năm 2021 về việc thực hiện Kế hoạch hành động toàn cầu của Liên hợp quốc về phòng, chống buôn bán người... Nguyên tắc này nhấn mạnh việc không trừng phạt nạn nhân của mua bán người về hình sự, hành chính hoặc dân sự do những hành vi của họ gây ra là hậu quả của việc bị mua bán vốn được coi là vấn đề trung tâm trong bảo vệ quyền con người của nạn nhân đã được quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024. Đại dịch Covid-19 đã làm thay đổi sâu sắc bản chất của tội phạm mua bán người. Nếu như trước đại dịch, bóc lột tình dục, cưỡng bức hôn nhân sang Trung Quốc là hình thức phổ biến, sau đại dịch đã dịch chuyển mạnh mẽ sang bóc lột lao động và một hình thức mới đặc biệt nguy hiểm: cưỡng bức thực hiện hành vi phạm tội trong các trung tâm lừa đảo trực tuyến tại các quốc gia như Campuchia và Myanmar⁴. Do đó, việc ghi nhận các nguyên tắc mới

² Varun Gauri, Siri Gloppen (2012), *Human Rights-Based Approaches to Development: Concepts, Evidence, and Policy*, Polity, Vol. 44 (4), pp. 485-503. Truy cập tại: <https://doi.org/10.1057/pol.2012.12>, truy cập ngày 20/8/2025.

³ Bernadette Mcsherry, Miriam Cullen (2007), *The Criminal Justice Responseto Trafficking in Persons: Practical Problems with Enforcement in the Asia-Pacific Region*, GlobalChange, Peace & Security: formerly Pacifica Review: Peace, Security & Global Change, Vol. 19:(3), pp. 205-220. Truy cập tại: <https://doi.org/10.1080/14781150701599382>, truy cập ngày 19/8/2025.

⁴ Blue Dragon (2024), *Human trafficking in post-covid VietNam: New trends in trafficking in persons, and solution-oriented interventions*. Truy cập tại: <https://www.bluedragon.org/wp-content/uploads/2024/03/Human-trafficking-in-post-Covid-Vietnam.pdf>, truy cập ngày 16/8/2025.

trong Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 là phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về quyền của nạn nhân và thực tiễn về loại tội phạm này tại Việt Nam.

Thứ hai, về kỹ thuật lập pháp, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 đã tách quyền và nghĩa vụ thành hai nội dung riêng biệt. Việc tách thành hai mục đối với quyền, nghĩa vụ của nạn nhân tạo ra sự nhận thức rõ hơn đối với các chủ thể có liên quan, đồng thời phù hợp với nguyên tắc được khuyến nghị bởi Liên hợp quốc về việc cung cấp sự bảo vệ và hỗ trợ không phụ thuộc vào việc nạn nhân có sẵn lòng hợp tác với các cơ quan tư pháp hình sự hay không⁵, bố cục nêu trên sẽ giúp nạn nhân không hiểu lầm rằng cần phải đáp ứng nghĩa vụ thì mới nhận được quyền, lợi ích tương ứng. Đồng thời, cách bố trí điều luật nêu trên cũng phù hợp với nguyên tắc lấy nạn nhân làm trung tâm, tạo sự thống nhất và định hướng nhận thức đối với cán bộ thực thi pháp luật, thông lệ chung khi thiết kế các điều luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ của Việt Nam. Trên thực tế, nghiên cứu của Rachel J. Wechsler đã chỉ ra vấn đề “công cụ hoá” nạn nhân trong quá trình xử lý vụ án mua bán người⁶ buộc họ phải hợp tác với cơ quan thực thi pháp luật để nhận được sự tiếp cận về quyền, biện pháp hỗ trợ, một phần lý do của tình trạng này đến từ quy định pháp luật không có sự phân định giữa quyền và nghĩa vụ của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011.

Thứ ba, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 đã bổ sung một số quyền của nạn nhân đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về vấn đề này. Điều 6 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 đã quy định các quyền mới như: Quyền được thông tin về quyền lợi hợp pháp; Quyền từ chối nhận hỗ trợ; Quyền từ chối biện pháp bảo vệ; Quyền được bảo vệ bí mật thông tin, dữ liệu về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, nơi cư trú, nơi làm việc và thông tin khác theo quy định của pháp luật. Các quyền mới được bổ sung cho thấy nguyên tắc lấy nạn nhân làm trung tâm từng bước được lồng ghép vào hệ thống pháp luật phòng, chống mua bán người, cũng như khẳng định quan điểm về bảo vệ các quyền con người cơ bản của nạn nhân của Việt Nam. Như đã đề cập, việc bổ sung các quyền mới cho thấy Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 đã tiếp cận các tiêu chuẩn quốc tế về vấn đề này, Điều 6 (2) Nghị định thư Parlemo quy định nạn nhân được “*thông tin thích hợp về tòa án và thủ tục hành chính*”, bổ sung quy định về quyền được thông tin cho thấy sự tích cực của Việt Nam trong thực hiện nghĩa vụ thành viên của Nghị định thư.

⁵ OHCHR (2010), *Recommended Principles and Guidelines on Human Rights and Human Trafficking: Commentary*, p.145; OHCHR (2014), *Human Rights and Human Trafficking: Fact Sheet No. 36*, p.14.

⁶ Rachel J. Wechsler (2022), *Victims as Instruments*, Washington Law Review 507 (2022). Truy cập tại: <https://scholarship.law.missouri.edu/facpubs/1024>, truy cập ngày 16/8/2025.

Đối với quyền từ chối nhận hỗ trợ và quyền từ chối biện pháp bảo vệ. Tiêu chuẩn về quyền con người trong phòng, chống mua bán người ghi nhận: “*Một nguyên tắc nhân quyền quan trọng làm cơ sở cho việc bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân buôn người là việc bảo vệ và hỗ trợ đó phải dựa trên sự đồng ý có hiểu biết và nạn nhân không nên bị ép buộc hoặc bị ép buộc phải nhận bất kỳ dịch vụ nào*”⁷. Do đó, việc bổ sung ghi nhận quyền tự quyết như vậy phù hợp với cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm và các tiêu chuẩn nhân quyền hiện đại, nhằm đảm bảo sự tương thích giữa quy định pháp luật Việt Nam với các tiêu chuẩn về quyền con người trong phòng, chống mua bán người, đặc biệt là nguyên tắc không gây tổn hại được khuyến nghị bởi Liên hợp quốc. Điều 14 (6) Công ước ASEAN về Phòng, chống mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em quy định về nghĩa vụ bảo vệ bí mật thông tin của nạn nhân, với tư cách là thành viên của Công ước việc Việt Nam luật hóa quyền này nhằm đảm bảo nghĩa vụ của Nhà nước trong bảo vệ nạn nhân. Nhìn chung, các quyền mới bổ sung cho thấy quan điểm tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người của nạn nhân bị mua bán, sự chuyển hướng trong tư duy phòng, chống mua bán người, cũng như tạo cơ sở pháp lý vững chắc, rõ ràng cho nạn nhân trong việc thực thi các quyền pháp lý của mình. Bên cạnh đó, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 còn bổ sung một số quyền như: quyền được cấp giấy tờ, tài liệu xác nhận là nạn nhân; các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm lấp đầy khoảng trống trong quy trình hỗ trợ nạn nhân và quy định mang tính chất mở nhằm tạo sự linh hoạt cho luật chuyên ngành.

Thứ tư, mở rộng phạm vi và chi tiết hóa nội dung một số quyền. Đối với quyền được yêu cầu bảo vệ tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 đã mở rộng phạm vi chủ thể được bảo vệ bao gồm “người thân thích” của nạn nhân, đồng thời mở rộng phạm vi bảo vệ ngoài tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản còn có các quyền và lợi ích khác liên quan đến việc phòng, chống mua bán người. Bảo vệ là một phần của chính sách toàn diện phòng, chống mua bán người⁸, tuy nhiên, trong Luật Phòng, chống mua bán người 2011 phạm vi bảo vệ chỉ áp dụng đối với nạn nhân điều này dẫn đến việc những kẻ buôn người có thể sử dụng người thân thích của nạn nhân gây áp lực, đe dọa đối với họ. Thực tế cho thấy đa số nạn nhân trở về với tâm lý hoảng loạn, lo sợ bị trả thù sau khi hợp tác với cơ quan chức năng⁹, do vậy việc mở

⁷ OHCHR (2014), *Recommended Principles and Guidelines on Human Trafficking and Human Rights*, Guideline 6.

⁸ Tiến trình Bali (2015), *Hướng dẫn chính sách về nhận diện nạn nhân buôn người*, tr.12.

⁹ Bộ Công an (2023), *Báo cáo số 240/BC-BCA Về đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật Phòng, chống mua bán người*, tr.5.

rộng đối tượng được bảo vệ nhằm hướng tới đảm bảo quyền của nạn nhân và người thân thích của họ, cũng như hỗ trợ tốt hơn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm. Ngoài ra, việc mở rộng phạm vi bảo vệ đối với “các quyền và lợi ích khác liên quan đến việc phòng, chống mua bán người” là một quy định mang tính chất mở, bảo đảm sự linh hoạt trong áp dụng pháp luật, tạo được sự thống nhất giữa luật chuyên ngành và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Đối với quyền được hỗ trợ, đây là một nhóm các biện pháp nhằm bảo đảm phục hồi, tái hòa nhập đối với nạn nhân, luật mới đã mở rộng phạm vi hỗ trợ, bên cạnh các hình thức đã được quy định trong Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 là hỗ trợ nhu cầu thiết yếu, đi lại, tâm lý, pháp lý, học nghề, trợ cấp khó khăn và vay vốn, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 bổ sung thêm các hình thức hỗ trợ về pháp luật, trợ giúp pháp lý, phiên dịch, tư vấn tạo điều kiện để có việc làm. Việc bổ sung quyền trợ giúp pháp lý tạo sự thống nhất giữa Luật Phòng, chống mua bán người với các luật liên quan như Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 về đối tượng được trợ giúp pháp lý¹⁰, bên cạnh đó hướng tới hỗ trợ nạn nhân tiếp cận công lý trong vụ án mua bán người vì trên thực tế có tới 32,7% nạn nhân có trình độ học vấn thấp, 80% nạn nhân ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa có hoàn cảnh khó khăn¹¹. Đối với quyền trợ giúp phiên dịch xuất phát từ thực tế nạn nhân bị mua bán có thể là người dân tộc thiểu số, người nước ngoài do đó họ cần sự trợ giúp về ngôn ngữ trong quá trình hỗ trợ, bảo vệ tiền tố tụng hình sự, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 chưa quy định vấn đề này, luật mới đã bổ sung nhằm xoá bỏ khoảng trống trong quy định pháp luật. Quy định về hỗ trợ phiên dịch cũng nhằm cụ thể hóa nguyên tắc “*Bảo đảm nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân được sử dụng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được...*”¹². Đối với hỗ trợ tư vấn tạo điều kiện để có việc làm, xuất phát từ thực tế việc trợ cấp, cho vay vốn chưa giải quyết được tận gốc nguyên nhân dẫn đến việc bị mua bán, theo báo cáo của Bộ Công an tình trạng thiếu việc làm là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến mua bán người¹³, do vậy tư vấn tạo điều kiện có việc làm đối với nạn nhân sẽ góp phần ngăn ngừa họ tái bị mua bán.

¹⁰ Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 Điều 6.1 bổ sung đối tượng được trợ giúp pháp lý bao gồm: Nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

¹¹ Bộ Công an (2021), *Báo cáo số 520-BC/BCA Tổng kết 09 năm thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011*, tr.18.

¹² Khoản 7 Điều 4 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024.

¹³ Bộ Công an (2021), *tlđd*, tr.15.

3. Một số thuận lợi và thách thức trong việc thực thi quy định về quyền của nạn nhân bị mua bán theo Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024

Nhìn chung, những quy định mới và sửa đổi về quyền của nạn nhân bị mua bán đã tăng cường đáng kể năng lực pháp lý của chủ thể này, thể hiện mạnh mẽ cam kết của Việt Nam về nghĩa vụ thành viên của các văn bản quốc tế về phòng, chống mua bán người, cũng như tương cường sự tương thích của quy định pháp luật quốc gia với các tiêu chuẩn quốc tế về quyền của nạn nhân bị mua bán. Những quy định mới, sửa đổi trong Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 về quyền của nạn nhân có thể coi là một bước tiến bộ lớn trong tư duy lập pháp của Việt Nam thể hiện quan điểm “lấy nạn nhân làm trung tâm” trên cơ sở phương pháp tiếp cận dựa trên quyền con người, tiến bộ trong quy định pháp luật có thể dẫn đến sự chuyển biến tích cực, thành công trong thực tiễn phòng, chống mua bán người. Tuy nhiên, để đánh giá được những thuận lợi đối với việc thi hành các quy định mới trên thực tế, tác giả dựa trên các cơ sở: (1) Cam kết chính trị của Việt Nam trong bảo vệ quyền con người nói chung và quyền của nạn nhân bị mua bán nói riêng; (2) Sự nhất quán và hoàn thiện của chính sách về phòng, chống mua bán người; (3) Sự tiến bộ trong kỹ thuật lập pháp được thể hiện trong Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024; (4) Sự gia tăng nhận thức xã hội về mua bán người nói chung và nạn nhân bị mua bán nói riêng; và (5) Thiết lập cơ chế bảo vệ và giám sát quyền con người. Việc phân tích theo các trụ cột nêu trên có thể cho phép làm rõ mối quan hệ nhân - quả giữa yếu tố chính sách, pháp luật và hiệu quả bảo vệ quyền.

Thứ nhất, Việt Nam có cam kết chính trị mạnh mẽ đối với việc thực hiện nghĩa vụ quốc tế trong bảo đảm quyền con người nói chung và quyền của nạn nhân bị mua bán nói riêng. Điều này được thể hiện thông qua việc Việt Nam đã tham gia rất sớm vào các điều ước về nhân quyền¹⁴, cũng như các văn bản pháp luật quốc tế về phòng, chống mua bán người hoặc liên quan các hình thức bóc lột hiện đại¹⁵, bên cạnh đó, Việt Nam còn tham gia các hiệp định song phương, đa phương, sáng kiến khu vực về phòng, chống mua bán người¹⁶. Sự tham gia đa dạng vào các cam kết chính trị của

¹⁴ Ví dụ như: Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị 1966, Công ước về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa 1966, Công ước về quyền trẻ em 1990...

¹⁵ Công ước về phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia 2000, Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em 2015, Nghị định thư Palermo bổ sung Công ước TOC về phòng, chống buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em 2000, Nghị định thư bổ sung Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em về mua bán trẻ em, mại dâm và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em (Việt Nam phê chuẩn năm 2001), Công ước ILO số 29 về lao động cưỡng bức và Công ước số 105 về xóa bỏ lao động cưỡng bức (hoàn tất vào năm 2020).

¹⁶ Việt Nam không chỉ phê chuẩn ACTIP mà còn tham gia xây dựng Kế hoạch hành động ASEAN chống mua bán người, phối hợp cùng các nước ASEAN trao đổi thông tin, dẫn độ tội phạm và hỗ trợ hồi hương nạn nhân. Việt Nam cũng nằm trong Sáng kiến Bộ trưởng các nước Tiểu vùng sông Mekong về phòng chống mua bán người (COMMIT).

Việt Nam có tác động tích cực trong việc định hình và chuẩn mực hóa pháp luật quốc gia hướng tới tiếp cận chuẩn mực quốc tế trong vấn đề quyền con người nói chung và quyền của nạn nhân bị mua bán nói riêng¹⁷. Qua những quy định mới về quyền của nạn nhân bị mua bán có thể thấy các cam kết quốc tế đã định hướng cho Việt Nam đưa ra cách tiếp cận mới nhân đạo hơn, phù hợp với xu hướng quốc tế coi nạn nhân là chủ thể cần được bảo vệ, thay vì chỉ tập trung trừng phạt tội phạm. Bên cạnh đó, sự tham gia sâu, rộng vào các cam kết quốc tế còn đặt ra nghĩa vụ báo cáo và rà soát định kỳ qua đó thúc đẩy Việt Nam liên tục hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật về quyền của nạn nhân bị mua bán nói riêng. Việc tham gia các cam kết quốc tế cũng mở ra cơ hội để Việt Nam huy động hỗ trợ kỹ thuật, tài chính từ các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển, qua đó nâng cao năng lực quốc gia trong phòng chống mua bán người và bảo vệ nạn nhân, trên thực tế đã có nhiều tổ chức, quốc gia tham gia vào việc hỗ trợ Việt Nam trong phòng, chống mua bán người như UNDOC¹⁸ hoặc đối tác song phương như Chính phủ Úc theo chương trình ASEAN-Australia Counter Trafficking (ASEAN-ACT) kéo dài 2018-2028. Nhìn chung, các cam kết quốc tế đã định hướng cho Việt Nam xây dựng mô hình bảo vệ nạn nhân toàn diện. Từ chính sách đến thực tiễn, trọng tâm là trao trả lại quyền và phẩm giá cho những người từng bị xâm hại bởi tội phạm mua bán người. Các tổ chức quốc tế như OHCHR, UNODC và các đối tác song phương thường xuyên hỗ trợ kỹ thuật để Việt Nam thực thi đầy đủ hơn nguyên tắc “lấy nạn nhân làm trung tâm” trong hoạt động phòng, chống mua bán người.

*Thứ hai, việc thực thi quy định về quyền của nạn nhân bị mua bán có nền tảng vững chắc về chính sách. Đối với các loại tội phạm xâm phạm quyền con người, đặc biệt là tội phạm mua bán người quan điểm nhất quán của Việt Nam là “Tích cực tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; tội phạm lợi dụng thiên tai, dịch bệnh; ... tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người, tội phạm mua bán người, xâm hại trẻ em...”*¹⁹. Đối với nạn nhân bị mua bán, Chính phủ đặt mục tiêu bảo đảm hỗ trợ, giải cứu, xác minh và bảo vệ nạn nhân kịp thời theo quy định pháp luật, cũng như bảo đảm nguyên tắc lấy nạn nhân làm

¹⁷ Nguyễn Ngọc Hồi (2023), *Bảo đảm và thúc đẩy quyền con người là chủ trương nhất quán của Việt Nam*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, truy cập tại <https://tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbbh-bao-ve-vung-chac-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/bao-dam-va-thuc-day-quyen-con-nguoi-la-chu-truong-nhat-quan-cua-viet-nam/21167.html>, truy cập ngày 16/8/2025.

¹⁸ UNDOC (2009), *VietNam office - Overview*, truy cập tại <https://www.unodc.org/roseap/en/vietnam/overview.html>, truy cập ngày 20/8/2025.

¹⁹ Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 13-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*. Truy cập tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-13-kltw-ngay-1682021-cua-bo-chinh-tri-ve-viec-tiep-tuc-thuc-hien-chi-thi-so-48-cttw-ngay-22102010-cua-bo-chinh-7751>, truy cập ngày 22/8/2025.

trung tâm, cũng như đầu tư cơ sở vật chất, tài chính để tạo tiền đề bảo đảm hỗ trợ thực chất đối với nạn nhân²⁰. Bên cạnh đó, Việt Nam đã ban hành Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 (ban hành theo Quyết định 193/QĐ-TTg ngày 9/2/2021) nhằm phối hợp liên ngành trong phòng ngừa, đấu tranh và hỗ trợ nạn nhân, có thể thấy hệ thống chính sách - pháp luật hiện hành của Việt Nam trong lĩnh vực phòng chống mua bán người về cơ bản là nhất quán và tương đối hoàn thiện²¹, đặc biệt trên phương diện bảo đảm quyền của nạn nhân. Sự nhất quán thể hiện qua việc pháp luật Việt Nam phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và liên tục được cập nhật (điển hình là Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024) để lấp đầy những khoảng trống của luật cũ. Tính hoàn thiện còn được minh chứng bằng việc khung pháp lý bao quát toàn bộ quá trình từ phòng ngừa, bảo vệ đến hỗ trợ nạn nhân, với các chế độ hỗ trợ đa dạng từ vật chất đến tinh thần, từ ngắn hạn đến dài hạn²², đây cũng là cơ sở để thiết kế các chương trình hỗ trợ nhằm trao quyền thực chất cho nạn nhân mua bán người.

Thứ ba, sự tiến bộ về kỹ thuật lập pháp của Việt Nam, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 sử dụng ngôn ngữ pháp lý theo hướng đề cao quyền con người và quyền nạn nhân, rõ ràng và chi tiết hơn đáng kể so với Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011. Ngay trong các nguyên tắc chỉ đạo (Điều 4), luật đã bổ sung những nguyên tắc quan trọng nhấn mạnh cách tiếp cận “lấy nạn nhân làm trung tâm” và “bảo đảm bình đẳng giới”. Luật quy định phải tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân và người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, bảo đảm họ được sử dụng ngôn ngữ mà họ hiểu và được hỗ trợ phù hợp với tín ngưỡng, độ tuổi, giới tính, sức khỏe, đặc điểm cá nhân. Đây là những tuyên bố nguyên tắc có ý nghĩa định hướng toàn bộ việc thi hành luật, thể hiện tư duy lập pháp tiến bộ coi trọng yếu tố nhân văn và nhu cầu đặc thù của nạn nhân. Bên cạnh đó, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 cũng đã minh thị các khái niệm pháp lý như khái niệm “Mua bán người”, “Vì mục đích vô nhân đạo”... khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, cũng như sử dụng ngôn ngữ hướng tới loại bỏ sự kỳ thị,

²⁰ Chính phủ (2020), *Quyết định số 193/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030*, tr.2. Truy cập tại: <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=202653&tagid=7&type=1>, truy cập ngày 20/8/2025.

²¹ Le Thi Hong Luong, Caitlin Wyndham (2022), *What We Know about Human Traffickers in Vietnam*, Anti-Trafficking Review, issue 18, 2022. Truy cập tại: <https://doi.org/10.14197/atr.201222183>, truy cập ngày 16/8/2025.

²² Phúc Quân (2024), *Bổ sung chế độ hỗ trợ nạn nhân bị mua bán*, Báo Nhân dân điện tử. Truy cập tại: <https://nhandan.vn/bo-sung-che-do-ho-tro-nan-nhan-bi-mua-ban-post805599.html>, truy cập ngày 18/8/2025.

hình sự hóa đối với nạn nhân, điều này thể hiện bước tiến lớn về nhận thức pháp lý, chuyển từ cách nhìn truyền thống (có thể trừng phạt nạn nhân vì vi phạm pháp luật như nhập cảnh trái phép, hành nghề mại dâm...) sang cách nhìn nhân đạo xem họ là người bị hại cần hỗ trợ hơn là tội phạm. Tóm lại, ngôn ngữ và kỹ thuật lập pháp trong Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 đã chuyển biến theo hướng “lấy nạn nhân làm trung tâm”, bảo vệ tối đa quyền và lợi ích của họ. Sự thay đổi này phản ánh xu thế chung của pháp luật quốc tế và khu vực về phòng chống mua bán người, nhấn mạnh rằng việc chống tội phạm phải song hành với chăm lo, phục hồi cho nạn nhân - đối tượng chịu tổn thương nặng nề từ tội phạm.

Thứ tư, nhận thức về mua bán người nói chung và quyền của nạn nhân bị mua bán nói riêng trong những năm qua đã gia tăng đáng kể đây là điều kiện để thực hiện quy định về quyền của nạn nhân trên thực tế. Đây là kết quả tích cực từ công tác tuyên truyền trong quá trình thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, theo thống kê của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội từ tháng 6/2013 đến tháng 6/2019 cả nước đã có hơn 1 triệu cuộc tuyên truyền về mua bán người và hỗ trợ nạn nhân với 41,5 triệu lượt tham gia; 1.500 cuộc tập huấn với 132.864 lượt tham gia, bên cạnh đó có hàng triệu tài liệu tuyên truyền được phổ biến đến cộng đồng²³. Công tác tuyên truyền sâu, rộng đi vào thực chất đã góp phần gia tăng nhận thức của cộng đồng về mua bán người và quyền của nạn nhân bị mua bán, đây là cơ sở nhận thức cho việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 về quyền của nạn nhân.

Thứ năm, cơ chế bảo vệ và giám sát thực hiện quyền con người tại Việt Nam đã hình thành, phát triển với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị (Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Mặt trận tổ quốc), điều này sẽ bảo đảm các quyền con người được bảo vệ, thực hiện trên thực tế trong đó có quyền của nạn nhân bị mua bán. Trong lĩnh vực phòng, chống mua bán người, tại Việt Nam đã hình thành cơ chế phối hợp công - tư trong bảo đảm quyền của nạn nhân với nhiều dự án hỗ trợ từ các tổ chức xã hội như nhà Nhân Ái ở Lào Cai, nhà Mở ở An Giang được tài trợ bởi tổ chức NGO Tổ chức Vòng tay Thái Bình với cơ chế hỗ trợ toàn diện từ khi tiếp nhận đến khi tạo công việc ổn định đã nhận được kết quả tích cực, đáng khích lệ²⁴.

²³ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2020), *Báo cáo số 142/BC-LĐTBXH về Tổng kết thi hành Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người*, tr.3.

²⁴ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2020), *tlđd*, tr.5-6.

Bên cạnh thuận lợi nêu trên việc thực thi những quy định mới, sửa đổi, bổ sung về quyền của nạn nhân trong Luật Phòng chống mua bán người năm 2024 cũng sẽ gặp những thách thức nhất định, như:

Thứ nhất, vấn đề năng lực thể chế thực thi quyền của nạn nhân. Như đã phân tích Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 đã có tiến bộ lớn về quyền của nạn nhân bị mua bán, trong đó có vấn đề tiếp cận dựa trên quyền con người đối với nạn nhân, tuy nhiên việc thực thi quyền của chủ thể này có thể gặp phải khoảng cách rất lớn giữa quy định pháp luật và thực tiễn thi hành do phụ thuộc vào khả năng bảo đảm quyền từ phía nhà nước thông qua các thể chế. Đặc biệt, việc bảo đảm quyền của nạn nhân bị mua bán đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan ban ngành từ quá trình tiếp nhận, giải cứu nạn nhân cho đến khi họ tái hòa nhập cộng đồng. Việt Nam đã ban hành “Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”, theo đó hình thành hệ thống phản ứng có sự tham gia của nhiều bên liên quan bao gồm các cơ quan Chính phủ và những tổ chức phi chính phủ (NGOs), quốc tế nhằm đạt được mục tiêu về truyền thông, điều tra, xét xử và đặc biệt nhấn mạnh nguyên tắc “lấy nạn nhân làm trung tâm” trong mọi hoạt động hỗ trợ²⁵. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một “khoảng cách nhận thức” đáng kể giữa cam kết “lấy nạn nhân làm trung tâm” trên giấy tờ và năng lực thực thi của hệ thống. Mặc dù các văn bản pháp luật và chương trình quốc gia đều nhấn mạnh nguyên tắc này, các báo cáo độc lập lại chỉ ra những thiếu sót trong việc xác định và hỗ trợ nạn nhân thiếu nhất quán và hiệu quả. Trọng tâm của nhiều cán bộ tuyến đầu vẫn nghiêng về việc xử lý một “vụ án hình sự” hơn là ứng phó với một “khủng hoảng nhân đạo”. Sự thiếu hụt nhân viên công tác xã hội được đào tạo chuyên nghiệp về sang chấn tâm lý là một minh chứng rõ ràng cho khoảng cách này, cho thấy hệ thống cần nhiều hơn là các văn bản pháp quy để thực sự trở nên nhân văn và hiệu quả²⁶. Bên cạnh đó, mạng lưới dịch vụ hỗ trợ “ba điểm chạm” đối với nạn nhân bị mua bán bao gồm: (1) Tiếp nhận, hỗ trợ ban đầu; (2) Hỗ trợ phục hồi, chuẩn bị các điều kiện để hòa nhập cộng đồng; và (3) Hỗ trợ hòa nhập cộng đồng²⁷ về lý thuyết khá toàn diện nhưng trên thực tế lại có sự “phân mảnh” rõ rệt. Bên cạnh đó,

²⁵ Chính phủ (2021), *Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030*. Truy cập tại: <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=202653&tagid=7&type=1>, truy cập ngày 20/8/2025.

²⁶ Đại sứ quán Hoa Kỳ (2021), *Báo cáo tình hình buôn người năm 2021 (TIP Report)*, truy cập tại <https://vn.usembassy.gov/vi/2021-tipreport/>, truy cập ngày 20/8/2025.

²⁷ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2013), Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013, Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

sự chênh lệch lớn về chất lượng và khả năng tiếp cận dịch vụ hỗ trợ giữa các vùng miền, đặc biệt là giữa các dịch vụ do các NGOs cung cấp và dịch vụ hỗ trợ do cơ quan có thẩm quyền đảm nhiệm²⁸. Trong khi các tổ chức quốc tế có sự chuyên nghiệp nhưng bị hạn chế về phạm vi tiếp cận, nên một số lượng nhất định nạn nhân tự trở về (Khoảng 60% số nạn nhân theo ước tính của IOM²⁹) chưa nhận được sự hỗ trợ đầy đủ hoặc không nhận được hỗ trợ từ mạng lưới dịch vụ. Thực tế cho thấy quá trình thực thi Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 đã có 7.356 nạn nhân được tiếp nhận, xác minh, giải cứu³⁰ nhưng chỉ có 2.961 nạn nhân trong số đó được ngành Lao động - Thương binh và xã hội tiếp nhận, hỗ trợ³¹. Do đó, việc thực thi quyền của nạn nhân bị mua bán theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 sẽ gặp những khó khăn nhất định đến từ năng lực thực thi đến từ hệ thống phản ứng và mạng lưới dịch vụ hỗ trợ đối với nạn nhân bị mua bán.

Thứ hai, khó khăn đến từ phía nạn nhân bị mua bán. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng nạn nhân bị mua bán khi được giải cứu hoặc trở về thường mang tâm lý e ngại hợp tác với cơ quan chức năng do sợ trả thù hoặc bị sang chấn về mặt tâm lý, thậm chí một số nạn nhân thiếu sự tin tưởng vào năng lực bảo vệ của cơ quan có thẩm quyền³². Chính điều này tạo ra rào cản rất lớn cho việc hiện thực hóa quyền của nạn nhân bị mua bán trên thực tế, khi chính chủ thể của quyền lại từ chối các quyền pháp lý mà mình được trao. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, quan điểm về nhân phẩm và định kiến xã hội chính là rào cản khiến nạn nhân tự không thừa nhận mình là nạn nhân bị mua bán hoặc trốn tránh sự tiếp cận, hỗ trợ của mạng lưới dịch vụ, đặc biệt là đối với nhóm nạn nhân nữ bị mua bán vì mục đích mại dâm, kết hôn cưỡng bức³³, chính điều này làm giảm khả năng hiện thực hóa quyền của nạn nhân. Vấn đề này lại có liên quan mật thiết đến đội ngũ tuyến đầu, tiếp xúc với nạn nhân cần được đào tạo chuyên nghiệp về tâm lý và mua bán người để nắm bắt tâm lý tạo sự tin tưởng đối với cơ quan thực thi pháp luật.

²⁸ Đại sứ quán Hoa Kỳ (2021), Tlđđ.

²⁹ IOM Viet Nam (2011), *Programme Assessment and Support for Policy Development in Return and Reintegration of Victims of Trafficking*, truy cập tại <https://vietnam.iom.int/en/programme-assessment-and-support-policy-development-return-and-reintegration-victims-trafficking>, truy cập ngày 20/8/2025.

³⁰ Bộ Công an (2020), Tlđđ, tr.16.

³¹ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2020), tlđđ, tr.5.

³² Tiến trình Bali (2015), *Hướng dẫn chính sách về bảo vệ nạn nhân buôn người*, tr.5.

³³ Duong Kim Anh, Rachel Simon-Kumar (2017), *Dignity and Human Trafficking Policy in Vietnam: Deconstructing Gender*, trong *Human Dignity: Establishing Worth and Seeking Solutions* (Edward Sieh, Judy McGregor chủ biên), Palgrave Macmillan UK, truy cập tại https://link.springer.com/chapter/10.1057/978-1-137-56005-6_10, truy cập ngày 20/8/2025.

Thứ ba, thiếu nguồn lực vật chất để hiện thực hóa các quyền của nạn nhân trên thực tế. Khó khăn này được các cơ quan có thẩm quyền nhận định thông qua thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, muốn hiện thực hóa các quyền của nạn nhân nhất là quyền hỗ trợ cần một nguồn lực vật chất lớn đầu tư vào các cơ sở xã hội, vay vốn, trợ cấp, học nghề... đối với nạn nhân nhưng trên thực tế nguồn lực dành cho công tác hỗ trợ còn thấp, chưa đảm bảo quyền của nạn nhân³⁴. Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 phạm vi hỗ trợ, bảo vệ được mở rộng, đây là một bước tiến nhưng cũng là một thách thức trên thực tế, việc mở rộng phạm vi đối tượng nhận hỗ trợ dẫn đến vấn đề gia tăng chi phí cho hoạt động này. Trên thực tế, kinh phí dành cho công tác phòng, chống mua bán người của Việt Nam gia tăng theo từng năm nhưng chi phí hỗ trợ, đặc biệt là hỗ trợ tài chính hiện nay vẫn thấp chưa thực sự đáp ứng nhu cầu của nạn nhân. Để giải quyết vấn đề này có thể hướng đến mô hình quỹ xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực từ cộng đồng, tăng cường hợp tác công - tư trong hỗ trợ nạn nhân.

Thứ năm, rào cản về quy định pháp luật dẫn đến khó khăn trong thực thi quyền của nạn nhân. Một số quyền của nạn nhân phụ thuộc nhiều vào hoạt động tố tụng hình sự đối với người phạm tội (ví dụ quyền bồi thường) hoặc các luật khác ngoài Luật Phòng, chống mua bán người như quyền được bảo vệ. Tuy nhiên, việc thực hiện các quyền này trên thực tế gặp nhiều khó khăn do khoảng trống về mặt pháp lý, thủ tục rườm rà khó áp dụng, việc không tách bạch giữa hỗ trợ đối với nạn nhân và điều tra vụ án trong nhiều trường hợp dẫn đến việc “công cụ hoá” nạn nhân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thụ hưởng quyền đối với họ. Ví dụ như quyền được bồi thường cần phải chờ bản án của Tòa án và quá trình thi hành án tiêu tốn khá nhiều thời gian, trong một số trường hợp nếu vấn đề bồi thường chuyển thành vụ án dân sự thì thời gian chờ đợi càng gia tăng, nạn nhân gặp thêm rào cản từ việc thu thập chứng cứ chứng minh thiệt hại của mình do tính chất của án dân sự.

4. Kết luận

Dưới góc độ tiêu chuẩn về quyền con người đối với nạn nhân bị mua bán, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 thể hiện sự điều chỉnh đáng kể trong pháp luật của Việt Nam nhằm tăng cường bảo vệ quyền con người, trong đó quyền của nạn nhân bị mua bán được xác lập rõ ràng và đầy đủ. Với quan điểm lấy nạn nhân làm trung tâm quy định mới đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho việc đảm bảo thực chất các

³⁴ Phúc Quân (2024), Tlđd.

quyền này trong thực tiễn. Tuy nhiên, hiệu quả của việc thực thi sẽ gặp một số rào cản về năng lực thể chế, mức độ phối hợp giữa các chủ thể có liên quan và khả năng huy động nguồn lực vật chất. Bên cạnh đó, nhận thức xã hội và tâm lý của nạn nhân cũng là những yếu tố cần được quan tâm để thu hẹp khoảng cách giữa quy định và thực tiễn thi hành.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024.
2. Bộ Công an (2023), *Báo cáo số 240/BC-BCA Về đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án luật Phòng, chống mua bán người*.
3. Bộ Công an (2021), *Báo cáo số 520-BC/BCA Tổng kết 09 năm thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011*.
4. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2013), *Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013, Hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 1/ 01/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người*.
5. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2020), *Báo cáo số 142/BC-LĐTBXH về Tổng kết thi hành Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người*.
6. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 13-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*. Truy cập tại: <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ket-luan-so-13-kltw-ngay-1682021-cua-bo-chinh-tri-ve-viec-tiep-tuc-thuc-hien-chi-thi-so-48-cttw-ngay-22102010-cua-bo-chinh-7751>, truy cập ngày 22/8/2025.
7. Chính phủ (2024), *Tờ trình số 54/TTr-CP Về dự thảo Luật Phòng chống mua bán người (Sửa đổi)*.
8. Chính phủ (2020), *Quyết định số 193/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030*.
9. Chính phủ (2021), *Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030*. Truy cập tại: <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&doid=202653&tagid=7&type=1>, truy cập ngày 20/8/2025.
10. Bernadette Mcsherry, Miriam Cullen (2007), *The Criminal Justice Responseto Trafficking in Persons: Practical Problems with Enforcement in the Asia-*

Pacific Region, GlobalChange, Peace & Security: formerly Pacifica Review: Peace, Security & Global Change, Vol. 19:(3). Truy cập tại: <https://doi.org/10.1080/14781150701599382>, truy cập ngày 19/8/2025.

11. Blue Dragon (2024), *Human trafficking in post-covid VietNam: New trends in trafficking in persons, and solution-oriented interventions*. Truy cập tại: <https://www.bluedragon.org/wp-content/uploads/2024/03/Human-trafficking-in-post-Covid-Vietnam.pdf>, truy cập ngày 16/8/2025.

12. Duong Kim Anh, Rachel Simon-Kumar (2017), *Dignity and Human Trafficking Policy in Vietnam: Deconstructing Gender*, trong *Human Dignity: Establishing Worth and Seeking Solutions* (Edward Sieh, Judy McGregor chủ biên), Palgrave Macmillan UK. Truy cập tại: https://link.springer.com/chapter/10.1057/978-1-137-56005-6_10, truy cập ngày 20/8/2025.

13. Đại sứ quán Hoa Kỳ (2021), *Báo cáo tình hình buôn người năm 2021 (TIP Report 2021)*. Truy cập tại: <https://vn.usembassy.gov/vi/2021-tipreport/>, truy cập ngày 20/8/2025.

14. IOM Viet Nam (2011), *Programme Assessment and Support for Policy Development in Return and Reintegration of Victims of Trafficking*. Truy cập tại: <https://vietnam.iom.int/en/programme-assessment-and-support-policy-development-return-and-reintegration-victims-trafficking>, truy cập ngày 20/8/2025.

15. Le Thi Hong Luong, Caitlin Wyndham (2022), *What We Know about Human Traffickers in Vietnam*, *Anti-Trafficking Review*, issue 18, 2022. Truy cập tại: <https://doi.org/10.14197/atr.201222183>, truy cập ngày 16/8/2025.

16. Nguyễn Ngọc Hồi (2023), *Bảo đảm và thúc đẩy quyền con người là chủ trương nhất quán của Việt Nam*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân. Truy cập tại: <https://tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbhb-bao-ve-vung-chac-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/bao-dam-va-thuc-day-quyen-con-nguoi-la-chu-truong-nhat-quan-cua-viet-nam/21167.html>, truy cập ngày 16/8/2025.

17. OHCHR (2010), *Recommended Principles and Guidelines on Human Rights and Human Trafficking: Commentary*.

18. OHCHR (2014), *Human Rights and Human Trafficking: Fact Sheet No. 36*.

19. OHCHR (2014), *Recommended Principles and Guidelines on Human Trafficking and Human Rights, Guideline 6*.

20. Phúc Quân (2024), *Bổ sung chế độ hỗ trợ nạn nhân bị mua bán*, Báo Nhân dân điện tử. Truy cập tại: <https://nhandan.vn/bo-sung-che-do-ho-tro-nan-nhan-bi-mua-ban-post805599.html>, truy cập ngày 18/8/2025.

21. Rachel J. Wechsler (2022), *Victims as Instruments*, Washington Law Review 507 (2022). Truy cập tại: <https://scholarship.law.missouri.edu/facpubs/1024>, truy cập ngày 16/8/2025.

22. Varun Gauri, Siri Gloppen (2012), *Human Rights-Based Approaches to Development: Concepts, Evidence, and Policy*, Polity, Vol. 44 (4). Truy cập tại: <https://scholarship.law.missouri.edu/facpubs/1024>, truy cập ngày 16/8/2025.

23. UNDOC (2009), *VietNam office - Overview*. Truy cập tại: <https://www.unodc.org/roseap/en/vietnam/overview.html>, truy cập ngày 20/8/2025.

24. Tiến trình Bali (2015), *Hướng dẫn chính sách về nhận diện nạn nhân buôn người*.

25. Tiến trình Bali (2015), *Hướng dẫn chính sách về bảo vệ nạn nhân buôn người*.